TỈNH BÌNH PHƯỚC - THỊ XÃ BÌNH LONG

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH LƯƠNG, THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

CÔNG BỐ QUY HOẠCH

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH LƯƠNG, THỊ XÃ BÌNH LONG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1986/QĐ-UBND NGÀY 19/9/2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

0M 250M 500m 5.000M

TỶ LỆ 1:15.000

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SDĐ ĐẾN NĂM 2035

STT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA) NĂM 2022(HT)	NĂM 2025	NĂM 2030	NĂM 2035
1	**Đất nông nghiệp**	**4.673,56**	**4.441,24**	**4.012,26**	**3.969,69**
1.1	Đất trồng lúa	75,15	-	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	113,62	77,55	78,26	78,26
1.3	Đất trồng cây lâu năm, cha vườn	4.477,18	3.545,66	3.214,84	3.261,72
1.4	Đất mặt trồng thuỷ sản	7,61	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	0,00	819,29	719,19	629,69
1	**Đất xây dựng**	**382,78**	**549,82**	**915,51**	**958,08**
2.1	Đất ở nông thôn	107,04	198,86	277,57	244,67
2.2	Đất công cộng	9,42	8,94	8,94	8,94
	- *Đất xây dựng trụ sở cơ quan (thành chỉnh trị)*	*0,44*	*0,38*	*0,38*	*0,38*
	- *Đất xây dựng cơ sở y tế*	*0,16*	*0,16*	*0,16*	*0,16*
	- *Đất xây dựng cơ sở giáo dục*	*5,43*	*5,80*	*5,80*	*5,80*
	- *Đất xây dựng cơ sở văn hóa*	*0,73*	*0,73*	*0,73*	*0,73*
	- *Đất sinh hoạt cộng đồng (nhà văn hóa ấp)*	*2,67*	*1,89*	*1,89*	*1,89*
	- *Đất chợ*	*0,16*	*0,41*	*0,41*	*0,41*
	- *Bưu điện*	*0,68*	*0,07*	*0,07*	*0,07*
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	0,00	2,22	4,75	5,57
2.4	Đất khu giáo, tín ngưỡng	3,66	3,51	3,51	3,51
	- *Đất tôn giáo*	*3,66*	*3,51*	*3,51*	*3,51*
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	6,47	6,25	43,78	43,78
	- *Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp*	*6,47*	*6,25*	*43,78*	*43,78*
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	77,81	102,16	116,35	127,31
	- *Đất hoạt động khai thác khoáng sản*		24,35	38,54	49,50
	- *Đất nhà máy sx chung Tracon Bình Phước*	*77,81*	*77,81*	*77,81*	*77,81*
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	2,05	2,05	17,73	17,73
	- *Thương mại dịch vụ*	*2,05*	*2,05*	*17,73*	*17,73*
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	174,72	218,99	152,46	198,13
	- *Đất giao thông*	*146,05*	*189,90*	*273,64*	*361,33*
	- *Đất nghĩa trang, nghĩa địa*	*21,78*	*16,84*	*16,84*	*16,84*
	- *Đất hạ tầng kỹ thuật khác (trạng farmgt*	*3,69*	*3,69*	*120,00*	*120,00*
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất (thủy lợi)		10,00	25,00	
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	4,68	5,00	5,80	5,80
	- *Đất an ninh*		*0,32*	*0,73*	*0,73*
	- *Đất quốc phòng*	*4,68*	*4,68*	*4,68*	*4,68*
3	**Đất khác**	**202,53**	**266,82**	**331,11**	**331,11**
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	92,33	92,33	92,33	92,33
3.2	Đất cây xanh hành lang an toàn	109,86	174,09	238,38	238,38
3.3	Đất chưa sử dụng				
	TỔNG	**5.258,87**	**5.258,87**	**5.258,87**	**5.258,87**

BẢNG THỐNG KÊ DANH MỤC CÔNG TRÌNH

TT	Hạng mục	Diện tích HT (ha)	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (ấp)	Ghi chú
I	**Đất hỗn trụ sở cơ quan**		**5,12**	**5,78**	
1.1	Đất khu hành chính xã		0,44	0,38	Thanh Hòa	Hiện hữu
1.2	Đất quốc tế		4,68	4,68	Thanh Kiều	Hiện hữu
1.3	Đất công an			0,72	Thanh Kiều	Dành hướng
II	**Đất Công trình giáo dục**		8,43	8,80		
2.1	**Đất Trường TH-THCS Thanh Lương**		**2,15**	**2,12**		
2.1.1	Khu vực học Trường TH-THCS Thanh Lương		0,50	0,50	Thanh Hòa	Hiện hữu
2.1.2	Điểm lẻ Trường TH-THCS Thanh Lương		0,33	0,31	Thanh Hòa	Hiện hữu
2.1.3	Cha THCS Trường TH - THCS Thanh Lương		1,23	1,23	Thanh Hòa	Hiện hữu
2.2	**Đất Trường tiểu học**		1,07	1,85		
2.2.1	Trường Tiểu học Thanh Lương B (điểm chính)		0,69	0,66	Thanh Bình	Hiện hữu
2.2.2	Điểm lẻ Trường tiểu học Thanh Lương B		0,17	0,14	Thanh Thiện	Hiện hữu
2.2.3	Điểm lẻ Trường tiểu học Thanh Lương B		0,65	0,63	Sóc Giếng	Hiện hữu
2.2.4	Trường tiểu học Nguyễn Bỉ Ngọc (điểm chính)		0,36	0,34	Thanh Tuấn	Hiện hữu
2.2.5	Trường tiểu học Nguyễn Bỉ Ngọc		0,1	0,09	Thanh Tuấn	Hiện hữu
2.3	**Đất Trường mầm non**		1,31	1,83		
2.3.1	Trường mầm Non Thanh Lương (điểm c4)		0,33	0,32	Thanh Hòa	Hiện hữu
2.3.2	Trường mầm Non Thanh Lương (điểm chính)		0,81	0,70	Thanh Hòa	Hiện hữu
2.3.3	Điểm lẻ Trường mầm Non Thanh Lương		0,17	0,17	Thanh Bình	Hiện hữu
2.3.4	Trường mầm Non Thanh An			0,56	Thanh An	Dành hướng
III	**Đất Công trình y tế**		0,16	0,16		
	Trạm y tế Thanh Lương		0,16	0,16	Thanh Tân	Hiện hữu
IV	**Đất Công trình văn hóa**		2,85	2,23		
	Nhà văn hóa xã		0,23	0,23	Thanh Trung	Hiện hữu
	Nhà văn hóa ấp (trừ nhà ấp sử hội trường)		2,62	1,89		Hiện hữu
V	**Đất thương mại dịch vụ**		0,54	6,48		
	Bưu điện		0,68	0,07	Thanh Trung	Hiện hữu
	Chợ Thanh Lương		0,46	0,41	Thanh Trung	Hiện hữu
VI	**Đất xây dựng thương mại dịch vụ khác**		1,48	17,71		
	Khu dịch vụ Nông Thôn			3,06	Thanh Tuấn	Dành hướng
	Khu dịch vụ công cộng đặc trưng			13,33	Thanh Thiện	Dành hướng
	Cây xăng Linh Thuận		0,61	0,58	Thanh Kiều	Hiện hữu
	Cây xăng Mỹ Tâm		0,63	0,00	Thanh Hòa	Hiện hữu
	Cửa hàng xăng dầu Thanh Lương		0,26	0,22	Thanh Tuấn	Hiện hữu
	Trạm Gas phú Bình Long		0,13	0,11	Thanh Tuấn	Hiện hữu
	Công ty cho thuê Linh Thuận		0,45	0,41	Thanh Tuấn	Hiện hữu
VII	**Đất cây xanh thể dục, thể thao**		0,00	8,57		
	Cây xanh - TDTT			2,22	Thanh Trung	Dành hướng
	Cây xanh - TDTT			3,06	Thanh An	Dành hướng
	Cây xanh - TDTT			1,29	Phố Lố	Dành hướng
	Cây xanh - TDTT			2,00	Sóc Giếng	Dành hướng
VIII	**Đất Tôn Giáo**		3,60	3,51		
	Chùa Thanh Phước		3,21	1,39	Thanh Tân	Hiện hữu
	Chùa Thanh Sơn		0,85	0,83	Thanh Thiện	Hiện hữu
	Chùa Vân Phước		1,44	1,28	Thanh Kiều	Hiện hữu
IX	**Đất hạ tầng kỹ thuật**		3,69	5,52		
	Nhà máy nước		0,27	0,34	Thanh Tuấn	Hiện hữu
	Trạm xử lí nước thải			1,86	Thanh Tuấn	Dành hướng
	Trạm điện		3,32	3,32	Thanh Tuấn	Hiện hữu

CÔNG TRÌNH NHÀ VĂN HÓA ẤP

TT	Hạng mục	Diện rích HT (ha)	Diện tích QH (ha)	Ghi chú
I	**Công trình trụ sở văn hóa ấp**	**2,62**	**1,89**	
1	Nhà văn hóa ấp Phố Lố	0,12	0,11	
2	Nhà Văn Hóa ấp Sóc Giếng	0,09	0,08	
3	Nhà Văn Hóa ấp Thanh An	0,88	0,21	Xây mới (do vị trí hiện trạng thuộc vùng điểm cây xanh
4	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Bình	0,17	0,17	
5	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Hải	0,19	0,19	
6	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Hòa	0,21	0,20	
7	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Hưng	0,22	0,20	
8	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Kiều	0,17	0,17	
9	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Tân	0,09	0,08	
10	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Thiện	0,20	0,20	
11	Nhà Văn hóa ấp Thanh Thịnh	0,06	0,05	
12	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Trung	0,08	0,08	
13	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Tuấn	0,1	0,07	
14	Nhà văn hóa ấp Cần Lê	0,04	0,05	Mở rộng ranh (do không đảm bảo về diện tích tối thiểu 500m²)

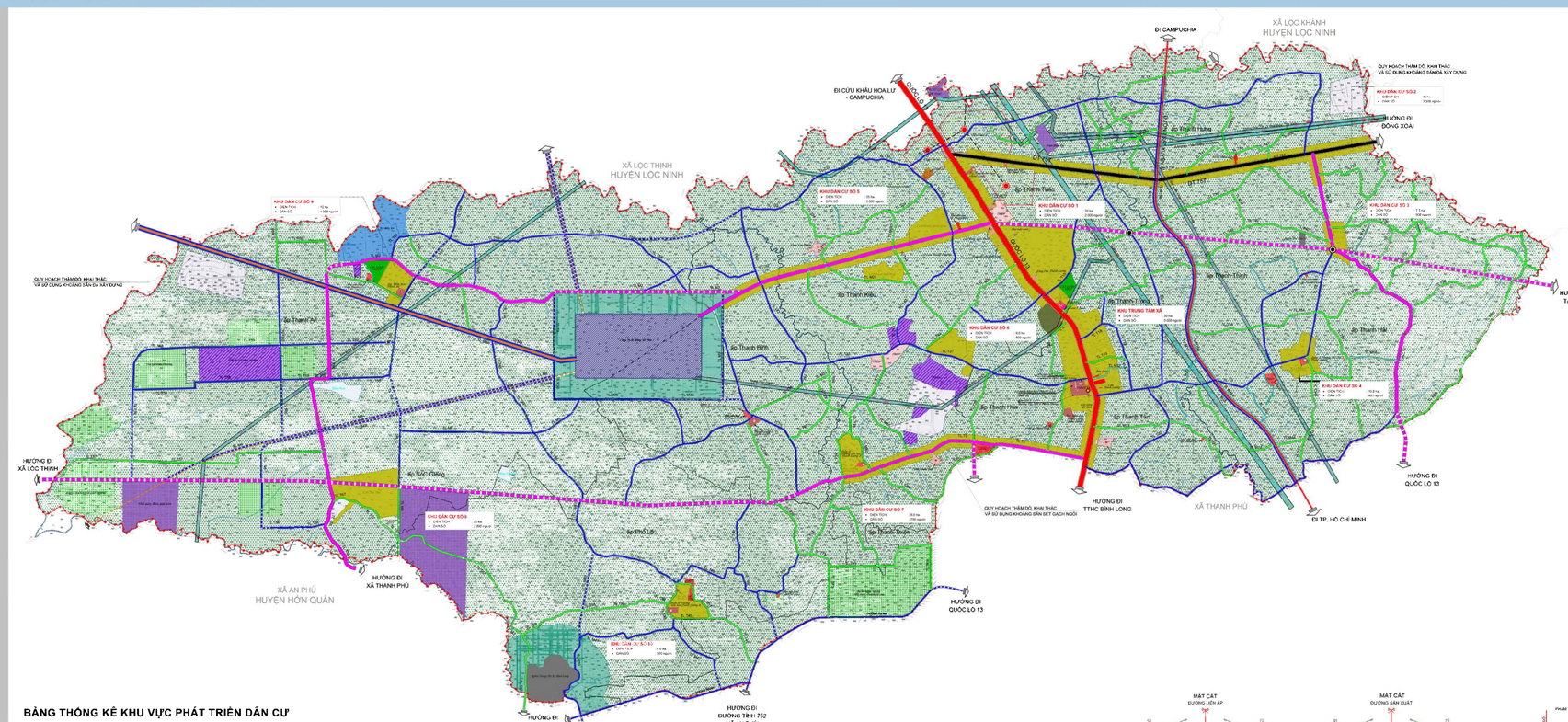

BẢNG THỐNG KÊ KHU VỰC PHÁT TRIỂN DÂN CƯ

KÍ HIỆU	ĐIỂM DÂN CƯ	DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG (ha)	DÂN SỐ (người)	VỊ TRÍ (ẤP)
1	KHU TRUNG TÂM XÃ	40,0	3.000	Thanh Trung, Thanh Hòa, Thanh Tân
2	KHU DÂN CƯ SỐ 1	20,0	2.000	Thanh Tuấn, Thanh Kiệu
3	KHU DÂN CƯ SỐ 2	40,0	3.300	Thanh Hưng, Thanh Tuấn, Thanh Thịnh
4	KHU DÂN CƯ SỐ 3	7,5	600	Thanh Thịnh
5	KHU DÂN CƯ SỐ 4	10,0	800	Thanh Thịnh, Thanh Hải
6	KHU DÂN CƯ SỐ 5	35,0	3.000	Thanh Kiệu, Thanh Bình
7	KHU DÂN CƯ SỐ 6	9,0	800	Thanh Kiệu, Thanh Hòa
8	KHU DÂN CƯ SỐ 7	8,0	700	Thanh Thiện
9	KHU DÂN CƯ SỐ 8	25,0	2.000	Thanh An, Sóc Giếng
10	KHU DÂN CƯ SỐ 9	12,0	1.000	Thanh An
11	KHU DÂN CƯ SỐ 10	8,0	500	Sóc Giếng, Phố Lố
12	DÂN CƯ RẢI RÁC (KHÔNG TẬP TRUNG)	31,5	1.000	
	TỔNG	**246,0**	**18.700**	

KÝ HIỆU

- CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT TRỤ SỞ CƠ QUAN
- ĐẤT Ở
- ĐẤT GIÁO DỤC
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT NGHĨA ĐỊA
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT TIỂU THỦ CN VÀ LÀNG NGHỀ
- ĐẤT KHOÁNG SẢN VÀ VLXD
- CÂY XANH-TDTT
- CÂY XANH HÀNH LANG
- ĐẤT AN NINH - QUỐC PHÒNG
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÂY LÂU NĂM, DÂN CƯ NHÀ VƯỜN
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH QUY HOẠCH
- RANH KHU DÂN CƯ
- RANH ẤP

KÝ HIỆU
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG SẮT
- ĐƯỜNG XÃ
- ĐƯỜNG ẤP
- ĐƯỜNG BĂNG CHUYỀN XI MĂNG
- ĐƯỜNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ THỊ XÃ

* Nét đứt: đường xây dựng mới;
* Nét liền: đường nâng cấp mở rộng

GHI CHÚ

- TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
- CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI-CHỢ
- CÔNG TRÌNH VĂN HÓA
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG MẦM NON
- THỂ DỤC THỂ THAO
- BƯU ĐIỆN
- TÔN GIÁO

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 1: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THEO TUYẾN, BÁM DỌC 2 BÊN THEO TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 13, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH TUẤN, ẤP THANH KIỀU VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 20HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 2.000 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 2: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THEO TUYẾN, BÁM DỌC 2 BÊN THEO TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH 757, ĐƯỜNG NỐI ĐT 757 - QUỐC LỘ 13, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH HƯNG, ẤP THANH TUẤN VÀ ẤP THANH THỊNH VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 40HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 3.300 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 3: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG ĐOẠN ĐƯỜNG GIAO NHAU TUYẾN ĐƯỜNG THANH HẢI 1 VỚI ĐƯỜNG THANH THỊNH 3, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH THỊNH VÀ ẤP THANH HẢI VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 7,5HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 600 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 4: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG ĐOẠN ĐƯỜNG GIAO NHAU TUYẾN ĐƯỜNG THANH HẢI 1 VỚI ĐƯỜNG THANH HẢI 3, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH THỊNH VÀ ẤP THANH HẢI VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 10HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 800 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 5: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THEO TUYẾN, BÁM DỌC 2 BÊN TUYẾN ĐƯỜNG CHÍNH KẾT NỐI CÔNG TY XI MĂNG HÀ TIÊN 1 VỚI QUỐC LỘ 13, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH KIỀU VÀ ẤP THANH BÌNH VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 35HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 3.000 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 6: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG ĐOẠN ĐƯỜNG THANH HẢI 1, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH KIỀU VÀ ẤP THANH HÒA VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 9,0HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 800 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 7: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH THIỆN VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 8,0HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 700 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 8: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG (KDC ĐẠI TÂN) NĂM PHÍA ĐỘNG NAM ẤP THANH AN, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH AN VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 25,0HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 2.000 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 9: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG NĂM PHÍA BẮC ĐƯỜNG BĂNG CHUYỀN VÀ PHÍA TÂY ĐƯỜNG THANH AN 5, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP THANH AN VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 12,0HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 1.000 NGƯỜI.

+ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 10: ĐẤY LÀ ĐIỂM DÂN CƯ PHÁT TRIỂN TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGAY VỊ TRÍ ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG VÀ NHÀ VĂN HÓA ẤP SÓC GIẾNG, THUỘC ĐỊA BÀN ẤP SÓC GIẾNG VỚI QUY MÔ DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG KHOẢNG 8,0HA VÀ DÂN SỐ KHOẢNG 500 NGƯỜI.

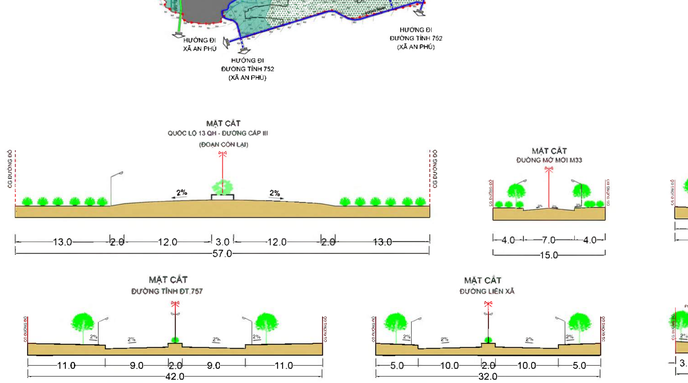

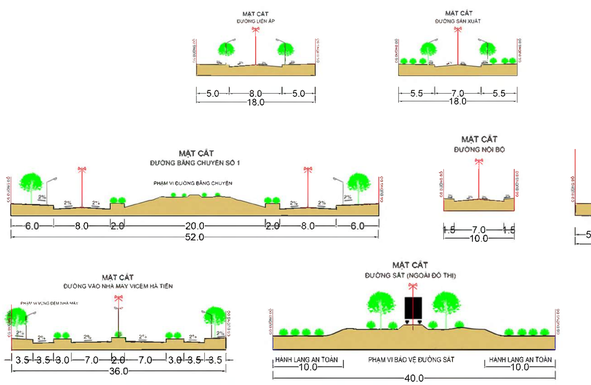

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM .....
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ BÌNH LONG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM .....
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH LƯƠNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM .....
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN:
ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH LƯƠNG, THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC
XÃ THANH LƯƠNG - TX. BÌNH LONG - T.BÌNH PHƯỚC
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
BẢN VẼ: QH02 | GHÉP: A0 | TỶ LỆ: 1/10.000 | NĂM: 2023
THIẾT KẾ/ HỌA: KTS. NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG
CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG
CHỦ NHIỆM: KTS. PHẠM NGỌC HÀ
TRƯỞNG PHÒNG: THS. KS. TRẦN NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG
QL. KỸ THUẬT: KS. NGUYỄN HOÀNG PHÚC
GIÁM ĐỐC:
THS. KS. MAI NGỌC ANH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN FAS
ĐỊA CHỈ: 216/13 ĐƯỜNG QUANG HÌNH, P. 5, Q. GÒ VẤP, TP. HCM
ĐIỆN THOẠI: 0918.111.68
EMAIL: FASTONGHOP@GMAIL.COM
WEBSITE: HTTP://FASTONGHOP.COM